

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CỬ CHI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: **1037/2024/DS-ST**

Ngày: 14 – 11 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Cảnh; Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024. Về việc “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 613/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 682/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP X (E).

Địa chỉ: Tầng H, Văn phòng số L+16 Tòa nhà V, Số G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy H (Xin vắng mặt)

Địa chỉ liên lạc: 3, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1955. (vắng mặt)

Bà Võ Thị P, sinh năm: 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ E, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP X (E) trình bày: Ngày 17/12/2021, ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P đã ký với E Hợp đồng tín dụng số: **2225-LAV-210095231**, số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn). Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh ngắn hạn.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, E giải ngân và ông Lê Thanh T, bà Võ Thị P nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số: **2225LDS-210000270** ngày 17/12/2021, cụ thể:

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ. Một tỷ đồng chẵn).
- Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày: 17/12/2021 đến ngày 17/12/2022.
- Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả một lần khi đáo hạn khoản vay.

- Kỳ hạn trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 20 hàng tháng.
- Lãi suất cho vay: 9,2%/năm cố định.
- Lãi suất quá hạn: 150% mức lãi suất cho vay.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của bên vay, các bên đã thế chấp tài sản như sau: Quyền sử dụng 120 m² đất (thửa đất 2071, tờ bản đồ số 3) tại ấp A, Xã H, Huyện Đ, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AM 597619, số vào sổ cấp GCN: H 04677 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh L cấp ngày 05/04/2008.

(Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 178/2018/EIB-PGD BC/TC ngày 06/12/2018, được Văn phòng C, tỉnh Long An, chứng nhận, số công chứng 18157, quyền số 12.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/12/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Huyện Đ, tỉnh Long An ngày 18/12/2018, số đăng ký 9327, quyền số 1)

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản nợ đã quá hạn từ ngày 21/11/2022, E đã nhiều lần làm việc với ông T để yêu cầu trả nợ. Tuy nhiên, ông T vẫn không thanh toán nợ cho E

Tính đến ngày 24/9/2024, ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P còn nợ E số tiền như sau:

- Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 14.522.886 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 244.997.260 đồng
- Nợ lãi chậm trả lãi: 2.635.397 đồng
- **Tổng nợ: 1.262.155.543 đồng**

Trả ngay khi bản án có hiệu lực. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 25/9/2024 cho đến khi ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P trả xong nợ cho E theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì E có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp Quyền sử dụng 120 m² đất (thửa đất 2071, tờ bản đồ số 3) tại ấp A, Xã H, Huyện Đ, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AM 597619, số vào sổ cấp GCN: H 04677 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh L cấp ngày 05/04/2008 đã đăng ký biến động ngày 14/11/2018 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ để thu hồi nợ.

2. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm phát mại không đủ thanh toán nợ thì ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho E cho đến khi trả nợ xong.

Bị đơn ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T, bà P đều vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không giao nộp tài liệu

chứng cứ khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về chấp hành pháp luật của đương sự, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP X (E) khởi kiện ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P tranh chấp về hợp đồng tín dụng vay tiền thông qua hợp đồng tín dụng, hình thức sử dụng thẻ tín dụng. Bị đơn vay tiền sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn có thể chấp bất động sản tọa lạc tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo việc thi hành án nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do giao dịch xác lập vào thời điểm Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có người đại diện hợp pháp có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Căn cứ đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP X (E) khởi kiện ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P tranh chấp về hợp đồng tín dụng vay tiền tiêu dùng cá nhân. Thông báo thụ lý vụ án xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện đã được Tòa án tổng đạt cho bị đơn có ký tên xác nhận đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng đến hết thời hạn được thông báo bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ.

[2.2] Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó có căn cứ hợp pháp. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo

những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Từ những căn cứ trên, bị đơn ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, không có ý kiến phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu thu thập được để xét xử vụ án là phù hợp pháp luật.

[2.3] Căn cứ tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của đại diện nguyên đơn được xác định như sau:

2.3.1/ Hợp đồng tín dụng số: **2225-LAV-210095231**, số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn). Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh ngắn hạn.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, E giải ngân và ông Lê Thanh T, bà Võ Thị P nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số: **2225LDS-210000270** ngày 17/12/2021, cụ thể:

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ. Một tỷ đồng chẵn).
- Lãi trong hạn: 14.522.886 đồng.
- Lãi quá hạn: 264.279.452 đồng.
- Phạt chậm trả lãi: 2.838.319 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi là 1.281.640.657 (Một tỷ hai trăm tám mươi một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn sáu trăm năm mươi bảy) đồng.

Do đó, có căn cứ xác định ông T, bà P phải thanh toán tổng số tiền nêu trên tạm tính đến ngày 14/11/2024 như các khoản nợ và lãi nêu trên.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy ông T và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi nên bên cho vay là Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu ông T và bà P trả toàn bộ số tiền vốn, lãi vay còn nợ của các Hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 15/11/2024 ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P tiếp tục chịu tiền lãi, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng của khoản nợ nêu trên.

Trường hợp, ông T và bà P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP X (E) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm cho các khoản vay là: Quyền sử dụng 120 m² đất (thửa đất 2071, tờ bản đồ số 3) tại ấp A, Xã H, Huyện Đ, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AM 597619, số vào sổ cấp GCN: H 04677 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh L cấp ngày 05/04/2008 đã đăng ký biến động ngày 14/11/2018 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ để thu hồi nợ.

Sau khi Cơ quan có thẩm quyền tổ chức phát mãi, bán tài sản đảm bảo không đủ thanh toán nợ thì ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho E cho đến khi trả nợ xong.

Nhận thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chi phí tố tụng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng, ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (E) theo Phiếu thu số 312-1/PT ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 71, Điều 91, Điều 147, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (E) về việc đòi ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P trả tiền vốn vay và tiền lãi.

Buộc ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (E) tiền vốn và tiền lãi của Hợp đồng tín dụng như sau:

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ. Một tỷ đồng chẵn).
- Lãi trong hạn: 14.522.886 đồng.
- Lãi quá hạn: 264.279.452 đồng.
- Phạt chậm trả lãi: 2.838.319 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi là 1.281.640.657 (Một tỷ hai trăm tám mươi một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn sáu trăm năm mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày 15/11/2024 ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P tiếp tục chịu tiền lãi, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng thanh toán hết các khoản nợ nêu trên.

Trường hợp, ông T và bà P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP X (E) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm cho các khoản vay là: Quyền sử dụng 120 m² đất (thửa đất 2071, tờ bản đồ số 3) tại ấp A, Xã H, Huyện Đ, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AM 597619, số vào sổ cấp GCN: H 04677 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh L cấp ngày 05/04/2008 đã đăng ký biến động ngày 14/11/2018 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ để thu hồi nợ.

Sau khi Cơ quan có thẩm quyền tổ chức phát mãi, bán tài sản đảm bảo không đủ thanh toán nợ thì ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho E cho đến khi trả nợ xong.

2/ Về án phí: Ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 50.449.220 (Năm mươi triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm hai mươi) đồng.

- Ông Lê Thanh T và bà Võ Thị P phải hoàn lại số tiền chi phí tố tụng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (E) theo Phiếu thu số 312-1/PT ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

- H1 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (E) số tiền tạm ứng án phí 23.218.790 (Hai mươi ba triệu hai trăm mười tám nghìn bảy trăm chín mươi) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0015087 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Liêm

